TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Văn

2. Ông Trương Văn Bình

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ,Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tặng Văn L** - Sinh năm 1993.

Nơi sinh: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Tặng Văn S, đã chết; Con bà: Tặng Thị D, sinh năm 1966; Vợ: Thao Thị P, sinh năm 1997; con 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: 01 (Một) Ngày 28/8/2015 Tặng Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2019 chuyển tạm giam ngày 01/3/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09^{h} 30 phút, ngày 26/02/2019, tại nhà anh Phan Văn L, ở bản Pù Quăn, xã Pù Nhi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã bắt quả tang Tặng Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ là:

- 01 ống nứa hình trụ tròn, dài 07cm, đường kính 01cm, một đầu ống là mắt ống nứa, đầu còn lại được nắp bằng miếng gỗ nhỏ và quấn bên ngoài bằng túi nilon màu hồng, bên trong ống nứa có có 03 gói nilon màu hồng và mỗi gói đều chứa cục bột dạng nén màu trắng ngà, Tặng Văn L khai nhận đó là Hêrôin.

- 01 ống nứa thứ hai có hình dạng, kích thước và đặc điểm như trên, bên trong có 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ "WY", mỗi viên được gói lại bằng túi nilon màu hồng riêng biệt, Tặng Văn L khai nhận đó là ma túy tổng hợp.

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 01 bìa catton, dài 05cm, rộng 03cm đựng một cục bột dạng nén màu trắng ngà, Tặng Văn L khai nhận đó là hêrôin.

Nguồn gốc số ma túy này, Tặng Văn L khai nhận: Sáng ngày 26/02/2019, Tặng Văn L gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang trên đường đi, thuộc bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, được 10 viên ma túy tổng hợp và 04 cục nhỏ hêrôin, tương đương với số tiền là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khi nhận được ma túy, Tặng Văn L đi đến nhà an Phan Văn L, sinh năm 1969 người ở cùng bản chơi. Đến nơi, thấy anh Phan Vă L đang ngủ nên Tặng Văn L đi thẳng xuống bếp và lấy số ma túy vừa mua được ra gói lại và bỏ vào 02 ống nứa và 01 bìa catton. Khoảng một lúc sau thì có Tặng Văn S, sinh năm 1999, người cùng bản đến chơi, khi 02 người đang ngồi uống nước, nói chuyện tại bếp nhà anh Phan Văn L thì Tổ công tác Công an huyện Mường Lát kiểm tra và bắt quả tang Tặng Văn L.

Tại Bản kết luận giám định số: 678/MT-PC09 ngày 28/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 03 cục bột dạng nén, màu trắng ngà trong ống nứa của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,253g (Không phẩy hai trăm năm mươi ba gam), loại: Hêrôin.

- 10 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY" trong ống nứa của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,946g (Không phẩy chín trăm bốn mươi sáu gam), loại: Methamphetamine.

- 01 cục bột dạng nén, màu trắng ngà trong gói nilon của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,069g (Không phẩy không trăm sáu mươi chín gam), loại: Hêrôin.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-ML ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Tặng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Tặng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, điều 51; Điểm h, khoản 1 điều 52; Điểm i, khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Tặng Văn L từ 26 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là hộ nghèo và là người nghiện chất ma túy.

Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, điều điều 51 BLHS để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội và trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo;

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không bổ sung thêm gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Tặng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 26/02/2019, bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản Pù Quăn, xã Pù Nhi được 04 cục nhỏ hêrôin và 10 viên hồng phiến, tương đương với số tiền là 250.000đ. Khi có ma túy, bị cáo đã vào nhà anh Phan Văn L chơi, nhưng anh L đang ngủ, sau đó bị cáo xuống bếp nhà anh Phan Văn L để gói và cất dấu ma túy vào ống nứa. Một lát sau thì Tặng Văn S đến chơi, khi 02 người đang ngồi uống nước, nói chuyện trong bếp thì Tổ công tác của Công an huyện Mường Lát vào kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Tặng Văn L đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng 02 loại ma túy (Hêrôin và Methamphetamine) bị cáo Tặng Văn L tàng trữ trái phép bị thu giữ là: 1,268g (Một phẩy hai trăm sáu mươi tám gam).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện, mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xem xét về hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các chất ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 BLHS, nhưng khối lượng chất ma túy của bị cáo đã tàng trữ được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng TNHH: Ngày 28/8/2015 bị cáo Tặng Văn Lộ bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng

tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 28/8/2017 thì chấp hành xong tù trở về địa phương sinh sống, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, không cai nghiện chất ma túy mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang vào ngày 26/02/2019, như vậy, bị cáo chưa được xóa án tích, đây không phải là tình tiết định khung hình phạt, nhưng bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc diện hộ nghèo năm 2019. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Các chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[7] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo; Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, để xử lý ở vụ án khác.

Đối với Phan Văn L và Tặng Văn S là những người có mặt khi Tặng Văn L bị bắt quả tang, nhưng những người này không biết Tặng Văn Lộ tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm i, khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo **Tặng Văn L** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Tặng Văn L 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (26/02/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì màu trắng do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì có nội dung "PHONG BÌ NIÊM PHONG MẪU VẬT VỤ: Tặng Văn L - Mường Lát"; Mặt phía sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Trần Khánh Minh và các hình dấu tròn đỏ có nội dung 'PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH THANH HÓA".

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, H. Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo Tặng Văn L;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng